

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2022/DSST

Ngày: 29/7/2022

V/v tranh chấp hợp đồng tín  
dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thạch Thị Thu Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Bửu Hòa
2. Bà Đinh Thị Thúy Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Quyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Cường – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 472/2022/TLDS- ST ngày 10 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐDS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Kiên L

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Th, Phường Vĩnh Thanh V, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G

Do bà Bùi Thị Như Ng. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Kiên L – chi nhánh T – phòng giao dịch Tiểu C làm đại diện (Theo quyết định ủy quyền số 06/UQ-CNTV ngày 01/3/2022) (có mặt)

Địa chỉ : số 125 A, quốc lộ 6, kh, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh T

**- Bị đơn:** Ông Nguyễn Nhiêu H, sinh năm 1988 (Vắng mặt không có lý do)

Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1988 (Vắng mặt không có lý do)

Cùng địa chỉ: kh, thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C, tỉnh T

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2022 của Ngân hàng TMCP Kiên L và tại phiên tòa chỉ Bùi Thị Như Ng là đại diện Ngân hàng TMCP Kiên L chi nhánh tỉnh T – Phòng giao dịch huyện TiểuC trình bày:***

Anh Nguyễn Nhiêu H và chị Nguyễn Thị Ng có ký hợp đồng số 493/17/HĐTD/1602-0413 ngày 28/12/2017 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Kiên L chi nhánh tỉnh Trà V – Phòng giao dịch huyện Tiểu C (gọi tắt là Ngân hàng) số tiền vốn vay là 650.000.000 đồng, lãi suất vay là 11,7%/năm, tính trên số dư nợ thực tế và thời gian vay vốn, lãi suất vay sẽ được cố định trong 03 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên. Trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng lãi suất sẽ được thay đổi sau mỗi 03 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân lần đầu tiên lãi suất vay của các khế ước nhận nợ sẽ thay đổi.

Tài sản bảo đảm: một xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU màu trắng, tải trọng 8.200 kg biển số 84C -058.07. Ngày 27/01/2021 ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng đã thỏa thuận bán tài sản thế chấp là xe tải biển số 84C -058.07 để trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc, hợp đồng được hoàn tất vào ngày 27/02/2021. Số tiền nợ gốc mà ông H và bà Ng nợ lại ngân hàng sau khi bán xe là 13.000.000 đồng và tiền lãi là 69.173.425 đồng và từ ngày 27/02/2021 cho đến nay ông H và bà Ng không trả cho Ngân hàng khoản tiền nào nữa.

Nay Ngân hàng yêu cầu phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ gốc còn nợ là 13.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 85.342.242 (trong đó lãi trong hạn là 61.237.551 đồng; lãi quá hạn là 11.885.018; tiền phạt chậm trả lãi là 12.219.673 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 493/17/HĐTD/1602-0413 ngày 28/12/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên không có lời trình bày.

*Ý kiến trình bày của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn tham gia tố tụng trong vụ án thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 26; 35 ; 39; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên L.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

**Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:**

Hợp đồng tín dụng số 493/17/HĐTD/1602-0413 ngày 28/12/2017

Hợp đồng thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải số 493/17/HĐTC-MMTB/1602-0413 ngày 28/12/2017

Tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: không có

**Những tình tiết các bên thống nhất và những tình tiết các bên không thống nhất:** Do ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý cho đến khi xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP Kiên L do bà Bùi Thị Như Ng; chức vụ Giám đốc chi nhánh tỉnh Trà V - phòng giao dịch Tiểu C làm đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông H và bà Ng phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng số tiền vốn là 13.000.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 85.342.242 đồng (trong đó lãi trong hạn là 61.237.551 đồng; lãi quá hạn là 11.885.018; tiền phạt chậm trả lãi là 12.219.673 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 493/17/HĐTD/1602-0413 ngày 28/12/2017 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[3]. Đối với bị đơn ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng: Quá trình tố tụng Tòa án có tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ vào hòa giải nhưng ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng không đến Tòa án để chứng minh cho việc Ngân hàng khởi kiện. Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng số số 493/17/HĐTD/1602-0413 ngày 28/12/2017 có thể hiện có chữ ký của ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng, ngoài ra ngày

27/02/2021 phía ông H và bà Ng cũng đã thanh toán được một khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Như vậy có cơ sở xác định ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng có ký hợp đồng tín dụng số 493/17/HĐTD/1602-0413 ngày 28/12/2017 và hiện còn nợ lại ngân hàng số tiền nợ gốc là 13.000.000 đồng và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng.

Từ những nhận định trên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên L, chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 26; 35; 39; 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 463; 465 và 466 của bộ luật dân sự năm 2015 ;

Áp dụng Điều 90, 91 luật tổ chức tín dụng

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên L. Buộc ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng phải có nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Kiên L số tiền bằng 98.342.242 đồng (trong đó nợ gốc là 13.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 28/7/2022 là 85.342.242 đồng).

2. Kể từ ngày 29/7/2022 ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn ghi trong hợp đồng tín dụng số 493/17/HĐTD/1602-0413 ngày 28/12/2017

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Nhiêu H và bà Nguyễn Thị Ng phải chịu 4.917.112 đồng. Ngân hàng TMCP Kiên L không phải chịu án phí hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kiên L 2.375.398 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0009015 ngày 10/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Thạch Thị Thu Hiền**









